| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ LÀO CAI**<br>**TỈNH LÀO CAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 19/2024/DSST
Ngày 08 tháng 07 năm 2024
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản "*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**: Bà Nguyễn Thị Minh Đức

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Hoàng Văn Ngân và bà Vũ Thị Hoà

**Thư ký phiên toà**: Ông Hoàng Xuân Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐST-DS ngày 04/6/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 24/2024/QĐST - DS ngày 21/6/2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn**: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1962; Bà Chu Thị Th sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Tổ 5, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Chu Thị Th= là ông Nguyễn Văn Th Có mặt tại phiên tòa.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1981; Bà Bùi Thị Phương H, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Tổ 5, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai .Vắng mặt lần 2 (không có lý do)

**Người làm chứng:** Bà Lê Thị Th, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 29, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2024, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Do quen biết, ngày 04/6/2019 vợ chồng bà Chu Thị Th, ông Nguyễn Văn Th có cho vợ chồng bà Bùi Thị Phương H, ông Nguyễn Hoàng A vay số tiền 100.000.000đ(*một trăm triệu đồng*) với thời hạn vay là 12 tháng (04/06/2020) trả, lãi suất do hai bên thoả thuận ngoài. Việc vay tiền được vợ chồng bà Bùi Thị Phương H, ông Nguyễn Hoàng Aviết là Giấy biên nhận, có người làm chứng là bà Lê Thị Th. Đến ngày 04/6/2020 là ngày đến hạn trả khoản vay trên cho vợ chồng bà Chu Thị Th, ông Nguyễn Văn Th nhưng vợ chồng bà H, ông A không trả. Do là chỗ quen biết nên vợ chồng bà Thêm, ông Thái cũng tạo điều kiện để cho vợ chồng bà Hoa, ông Anh trả dần số tiền trên.

Trong thời gian từ 02/6/2021 đến tháng 6 năm 2022 thì bà H ông A đã trả cho bà Th, ông Th số tiền là 21.000.000đồng (*cụ thể là: trả 10.000.000đồng ngày 02/6/2021; Ngày 30/9/2021 trả 4.000.000đồng; ngày 18/12/2021 trả được 5.000.000đồng; tháng 6/2022 trả 2.000.000đồng*). Ngày 03/8/2022 hai bên đã ký chốt lại số tiền còn nợ là 79.000.000 đồng, ông Anh, bà H đã hẹn sẽ trả số tiền trên cho ông Th bà Th trong vòng thời gian 2 tháng. Tuy nhiên, từ đó đến nay, ông Anh, bà Hoa không trả số tiền nợ còn lại, mặc dù bà Thêm ông Thái đã nhiều lần yêu cầu bà H, ông A trả. Vì khi ký kết hợp đồng vay, lãi suất do hai bên thoả thuận ngoài. Do vậy, bà Th, ông Thyêu cầu áp dụng mức lãi suất là 10%/ năm và tính lãi suất từ ngày 03/8/2022 đến ngày 25/3/2024 là 19 tháng x 10%/1 năm = 12.500.000đ (mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền cả gốc và lãi là 91.500.000đ (chín mươi mốt triệu, năm trăm nghìn đồng)

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn rút phần lãi suất. Nay chỉ yêu cầu bà Bùi Thị Phương H, ông Nguyễn Hoàng A trả cho bà bà Chu Thị Th, ông Nguyễn Văn Th số tiền là 79.000.000đ( bảy mươi chín triệu đồng) tiền gốc.

**Đối với bị đơn bà Bùi Thị Phương H ông Nguyễn Hoàng A**

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cho bà H, ông A nhưng bà Hoa, ông Akhông có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án để làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải theo qui định. Do vậy bà Hoa, ông A phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ.

**Trong quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng bà Lê Thị Th trình bày:**

Ngày 04/6/2019 bà có ký vào giấy biên nhận với tư cách là người làm chứng cho việc bà Chu Thị Th, ông Nguyễn Văn Th có cho bà Bùi Thị Phương H, ông Nguyễn Hoàng A vay số tiền 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*) với thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất do hai bên thoả thuận ngoài. Việc vay tiền được bà Bùi Thị Phương H, ông Nguyễn Hoàng A viết là giấy biên nhận. Sau khi vay việc trả nợ, chốt nợ như nào bà không biết. Vì vậy đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được

tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Quá trình tham gia tố tụng, các đương sự, người đại diện theo ủy quyền, đã thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, 71, 72, 77 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 463, 466,470 và Điều 288 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th, bà Chu Thị Th. Buộc ông Nguyễn Hoàng A, bà Bùi Thị Phương H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T, bà Chu Thị Th số tiền 79.000.000 đồng; Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Thbà Chu Thị Th đối với ông Nguyễn Hoàng A, bà Bùi Thị Phương H phải trả tiền lãi10%/năm đối với số tiền đã cho vay; Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở lời trình bày của đương sự và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1] Về tố tụng: Về quan hệ tranh chấp**: Đây là vụ án yêu cầu trả tiền còn nợ theo hợp đồng vay tài sản giữa bà Chu Thị Th, ông Nguyễn Văn Th và ông Nguyễn Hoàng A, bà Bùi Thị Phương H, do vậy xác định đây là tranh chấp dân sự, về quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**Về thẩm quyền giải quyết của Toà án**: Bị đơn ông Nguyễn Hoàng A, bà Bùi Thị Phương H có nơi cư trú tại: Tổ 5, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vì vậy, căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Về thời hiệu vụ án: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm. Theo giấy vay nợ thì ngày 04/06/2020 là ngày đến hạn trả nợ, sau 3 năm kể từ ngày phát sinh tranh chấp các bên không khởi kiện thì hết thời hiệu, nhưng trong khoảng thời gian từ 02/6/2021 đến tháng 6 năm 2022 thì bà Hoa, ông Anh đã trả cho bà Thêm, ông Thái số tiền là 21.000.000đồng và chốt lại số tiền còn nợ là 79.000.000 đồng vào ngày 03/8/2022. Do vậy thời hiệu được tính lại từ ngày 03/8/2022.

Quá trình giải quyết Tòa án ban hành thông báo về phiên hòa giải phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Hoàng A, bà Bùi Thị Phương H không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn. Như vậy thể hiện bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng là đã tự từ bỏ quyền tố tụng và nghĩa vụ chứng minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình. Tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hoàng A, bà Bùi Thị Phương H là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đề nghị không tiến hành hoà giải. Theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định vụ án dân sự không tiến hành hoà giải được do một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hoà giải. Do vậy đây là vụ án không tiến hành hoà giải được.

**[2]. Về nội dung tranh chấp:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện vào ngày 04/6/2019 ông Nguyễn Hoàng A, bà Bùi Thị PhHoa có vay của bà Chu Thị Th, ông Nguyễn Văn Th số tiền 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*) với thời hạn vay là 12 tháng (04/06/2020) trả, lãi suất do hai bên thoả thuận ngoài. Việc vay tiền được ông Nguyễn Hoàng A, bà Bùi Thị Phương H viết là giấy biên nhận, có người làm chứng, sau khi ký kết bà Chu Thị Thêông Nguyễn Văn Thđã giao tiền đủ cho ông Nguyễn Hoàng A, bà Bùi Thị Ph như vậy các bên đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định tại các Điều 463, 465,466 Bộ luật Dân sự. Đến ngày 04/6/2020 là ngày đến hạn trả khoản vay cho bà Chu Thị Thêm, ông Nguyễn Văn Thái nhưng bà Hoa, ông Anh không trả. Vì là chỗ quen biết nên vợ chồng bà Thêm, ông Thái cũng tạo điều kiện để cho bà Hoa, ông Anh trả dần số tiền trên. Trong thời gian từ 02/6/2021 đến tháng 6 năm 2022 thì bà Hoa, ông Anh đã trả cho bà Thêm, ông Thái số tiền là 21.000.000đồng, ngày 03/8/2022 hai bên đã ký chốt lại số tiền còn nợ là 79.000.000 đồng, ông Anh, bà Thêm đã hẹn sẽ trả số tiền trên cho ông Thái, bà Thêm trong vòng thời gian 2 tháng. Tuy nhiên, từ đó đến nay ông Anh, bà Hoa không trả thêm cho bà Thêm, ông Thái khoản tiền nào nữa, mặc dù bà Thêm, ông Thái đã nhiều lần yêu cầu bà ông Anh, bà Hoa trả nợ nhưng bà ông Anh, bà Hoa không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các Điều 280, 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Chu Thị Thêm, ông Nguyễn Văn Thái, buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng Anh, bà Bùi Thị Phương Hoa có nghĩa vụ trả cho bà Chu Thị Thêm, ông Nguyễn Văn Thái số tiền gốc là 79.000.000đ (bảy mươi chín triệu đồng) là có cơ sở.

Về áp dụng lãi suất: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn đề nghị Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng A, bà Bùi Thị Phương Hoa phải trả lãi 10%/ năm đối với số tiền đã cho vay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện này, xét thấy việc rút đơn là tự nguyện, do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận và đình chỉ đối với 1 phần yêu cầu khởi kiện.

Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Chu Thị Thêm, ông Nguyễn Văn Thái, ông Nguyễn Hoàng Anh, bà Bùi Thị

Phương Hoa phải có nghĩa vụ trả cho bà Chu Thị Thêm, ông Nguyễn Văn Thái số tiền nợ gốc là 79.000.000đ (bảy mươi chín triệu đồng) tiền vay theo giấy chốt nợ 03/8/2022.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Hoàng Anh, bà Bùi Thị Phương Hoa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho ông Nguyễn Hoàng Anh, bà Bùi Thị Phương Hoa theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466,470 và Điều 288 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chu Thị Th ông Nguyễn Văn Th Buộc ông Nguyễn Hoàng A, bà Bùi Thị Phương H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Chu Thị Th, ông Nguyễn Văn Th, số tiền là 79.000.000đ (bảy mươi chín triệu đồng) theo Giấy chốt nợ ngày 03/8/2022.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Thái, bà Chu Thị Thêm đối với ông Nguyễn Hoàng Anh, bà Bùi Thị Phương Hoa phải trả tiền lãi10%/năm đối với số tiền đã cho vay (*tính lãi suất từ ngày 03/8/2022 đến ngày 25/3/2024 là 19 tháng x 10%/1 năm = 12.500.000 đồng*)

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng A bà Bùi Thị Phương H phải chịu 3.950.000 đ (ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Chu Thị Th, ông Nguyễn Văn Th, được hoàn lại số tiền 2.287.500 (hai triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) tạm ứng án phí do bà Chu Thị Th đã nộp thay theo Biên lai thu số 0000527 ngày 01/4/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án sơ

thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh;
- VKSND TP 02;
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Đức**

**Thành viên hội đồng xét xử** **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Hoàng Văn Ngân Vũ Thị Hoà** **Nguyễn Thị Minh Đức**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh;
- VKSND TP 02;
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Đức**

| Thành viên hội đồng xét xử | Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà |
| --- | --- |
| **Hoàng Văn Ngân Vũ Thị Hoà** | **Nguyễn Thị Minh Đức** |

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh;
- VKSND TP 02;
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Đức**

**Thành viên hội đồng xét xử** **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Kim Minh Trần Thị Dinh** **Nguyễn Thị Minh Đức**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh;
- VKSND TP 02;
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Đức**

.

* *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên toà, bị đơn anh Nguyễn Hoàng Anh và chị Bùi Thị Phương Hoa đã được Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3

Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

* *Về nội dung tranh chấp*: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định được: Do có mối quan hệ là hàng xóm nên ngày 04/6/2019 ông Nguyễn Văn Thái, bà Chu Thị Thêm có cho anh Nguyễn Hoàng Anh và chị Bùi Thị Phương Hoa vay số tiền 100.000.000đ có viết giấy thoả thuận vay có ký nhận đủ số tiền và hẹn 12 tháng sẽ hoàn trả toàn bộ khoản tiền đã vay cho ông Nguyễn Văn Thái, bà Chu Thị Thêm.

Nội dung thể hiện trong giấy thoả thuận vay tiền lập ngày 04/6/2019 là sự thoả thuận giao kết giữa các bên. Trong đó, bên cho vay tài sản là ông Nguyễn Văn Thái, bà Chu Thị Thêm và bên vay tài sản là anh Nguyễn Hoàng Anh và chị Bùi Thị Phương Hoa. Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn được quy định tại Điều 470 Bộ luật dân sự. Nội dung thoả thuận của các bên phù hợp với các quy định của pháp luật. Bên cho vay tài sản đã giao tài sản đã giao tài sản và bên vay tài sản đã nhận được tài sản. Do đó, hợp đồng vay tài sản giữa các bên có giá trị pháp lý bắt buộc các bên phải thực hiện theo đúng nội dung đã thoả thuận theo quy định của pháp luật dân sự.

Quá trình thực hiện trả nợ các lần gồm: Ngày 2/6/2021 trả gốc được 10.000.000 ₫ (*Mười triệu*); Ngày 30/9/2021 trả được 4.000.000 ₫ (*Bốn triệu*); Ngày 18/12/2021 trả được 5.000.000đ *(Năm triệu);* tháng 6/2022 trả được 2.000.000 ₫ *(Hai triệu),* Tổng số tiền đã trả được là 21.000.000 ₫ *(Hai mươi một triệu)* và chốt nợ ngày 03/8/2022 sau đó không hoàn trả nữa. Ông Nguyễn Văn Thái, bà Chu Thị Thêm khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân thành phố Lào Cai buộc anh Nguyễn Hoàng Anh và chị Bùi Thị Phương Hoa phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Thái, bà Chu Thị Thêm số tiền đã vay còn lại là 79.000.000đ và không yêu cầu lãi suất.

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Thái, bà Chu Thị Thêm thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn Thái, bà Chu Thị Thêm đã cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc cho anh Nguyễn Hoàng Anh và chị Bùi Thị Phương Hoa vay tiền và cung cấp chứng cứ xác định việc anh Nguyễn Hoàng Anh và chị Bùi Thị Phương Hoa đã trả số tiền 21.000.000đ. Số tiền đã vay còn lại chưa hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Thái, bà Chu Thị Thêm là 79.000.000đ. Do đó nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu hoàn trả khoản tiền đã vay còn lại 79.000.000đ là có căn cứ pháp lý để được chấp nhận theo quy định tại điều 466 và điều 470 Bộ luật dân sự.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, điều 228, khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 463, khoản 1 Điều 466, và Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Thái, bà Chu Thị Thêm  Buộc anh Nguyễn Hoàng Anh, chị Bùi Thị Phương Hoa phải trả cho ông

Nguyễn Văn Thái, bà Chu Thị Thêm số tiền 79.000.000đ (Bảy mươi chín triệu).
Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.